

Số: /TTr-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v trình ký ban hành Thông tư quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

Kính trình: Bộ trưởng Nguyễn Đình Khang

Thực hiện Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại kỳ họp thứ Nhất;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BD TTG ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quy chế xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đề án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham mưu trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-BD TTG ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Văn phòng Bộ đã tiến hành xây dựng và hoàn thành dự thảo Thông tư quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo. Dự thảo Thông tư đã được gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương; xin ý kiến các đơn vị trực thuộc, trực thuộc Bộ (Công văn số /BD TTG-VP ngày /7/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo); đã đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo để lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; gửi Vụ Pháp chế thẩm định theo quy định (Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-PC ngày /7/2026 của Vụ Pháp chế), Văn phòng Bộ đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp.

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp và tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư và đã xin ý kiến

các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; các đồng chí Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Văn phòng Bộ kính trình Bộ trưởng xem xét ký ban hành Thông tư, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại kỳ họp thứ Nhất;

Quyết định số 362/QĐ-BD TTG ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Thông tư số 03/2025/TT-BD TTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

Công tác thi đua, khen thưởng trong thời gian qua đã đi vào nề nếp, tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, Luật Thi đua, khen thưởng được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 và các văn bản quy định khác liên quan. Thông tư bộc lộ một số nội dung chưa phù hợp với luật sửa đổi và các văn bản quy định khác đối với công tác thi đua, khen thưởng và rất cần thiết phải có Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với luật sửa đổi và bổ sung các nhiệm vụ theo thẩm quyền của Bộ trưởng trong việc thi hành đối với Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 và các văn bản quy định khác liên quan .

Với các quy định nêu trên và những lý do thực tế, việc ban hành Thông

tư thay thế Thông tư số 03/2025/TT-BD TTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo là cần thiết để đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ khi áp dụng các quy định về thi đua, khen thưởng.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Triển khai thi hành Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 và các văn bản quy định khác liên quan

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Thể chế hóa quan điểm của Đảng, quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo đối với công tác thi đua, khen thưởng.

Đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ.

Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại kỳ họp thứ Nhất;

Quyết định số 362/QĐ-BD TTG ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Thực hiện Quyết định số 362/QĐ-BD TTG ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Các nội dung được quy định chi tiết ở Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 về khen thưởng cấp Nhà nước thì dự thảo Thông tư không quy định.

3. Gửi Công văn xin ý kiến các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

4. Thực hiện đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Thông tư trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo để lấy ý kiến (*có bảng tổng hợp ý kiến kèm theo*).

5. Lấy ý kiến bằng văn bản đối với các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Sở Dân tộc và Tôn giáo.

6. Tổng hợp ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

7. Gửi Hồ sơ xin ý kiến các đồng chí Ban Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí Thứ trưởng Bộ; gửi hồ sơ dự thảo Thông tư để Vụ Pháp chế thẩm định, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế.

8. Tiếp thu, tổng hợp ý kiến của các đồng chí Ban Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí Thứ trưởng Bộ;

9. Đơn vị soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư để trình Bộ trưởng ký ban hành.

IV. TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG THÔNG TƯ

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, một số bộ, ngành liên quan tổ chức, triển khai thực hiện, đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Về yêu cầu bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Nội dung Thông tư không có nội dung phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

3. Yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới

Nội dung Thông tư không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề giới; bảo đảm yêu cầu về bình đẳng giới theo quy định.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

Trên cơ sở ý kiến tham gia của bộ, ngành, địa phương, ý kiến của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo và ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy; của các đồng chí Thứ trưởng Bộ; ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế. Văn phòng Bộ đã tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Thông tư; Nội dung của dự thảo Thông tư như sau:

1. Tên gọi thông tư

Thông tư quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo

2. Bố cục

Thông tư kết cấu gồm 5 chương với 26 điều:

- Chương I: Quy định chung (Điều 1, Điều 2, Điều 3);

- Chương II: Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo (từ Điều 4 đến Điều 15);

- Chương III: Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (từ Điều 16 đến Điều 18).

- Chương IV: Tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp; Hội đồng Sáng kiến các cấp của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (từ Điều 19 đến Điều 22);

- Chương V: Tổ chức thực hiện (Điều 23 đến Điều 25).

3. Nội dung cơ bản của Thông tư

3.1. Chương I. Quy định chung:

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 7; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 và khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 3; khoản 16; điểm đ khoản 18; điểm b khoản 19; điểm d khoản 24; điểm b khoản 28; điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16 đối với lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo; các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

3.2. Chương II: Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

(1) Về danh hiệu thi đua

- Cờ thi đua của Bộ Dân tộc và Tôn giáo là đơn vị dẫn đầu trong các khối thi đua do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức (nếu có). Việc thành lập các khối thi đua do Bộ trưởng quyết định; hoạt động của khối thi đua sẽ có quy định riêng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản liên quan.

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng. Dự thảo thông tư quy định chi tiết một số nội dung về tiêu chuẩn và đối tượng để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

(2) Về hình thức khen thưởng

* Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

- “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo” về thành tích theo công trạng:

+ Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

+ Tặng cho tập thể các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

+ “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo” về thành tích trong phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, theo chuyên đề do Bộ Dân tộc và Tôn giáo phát động: được xét tặng khi tổng kết phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, theo chuyên đề; Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua. Về đối tượng, số lượng Bằng khen, tiêu chuẩn xét tặng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

+ “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có thành tích xuất sắc đột xuất: được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; có sáng kiến, phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ đem lại hiệu quả cao hoặc tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng lớn, có tác dụng nêu gương học tập trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

+ “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo” về thành tích có quá trình đóng góp lâu năm cho sự nghiệp xây dựng và phát triển về lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo; được xét tặng cho các tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo vào các năm tròn và năm lẻ 5.

+ Đối với các tập thể và cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo; Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện lấy ý kiến các cơ quan liên quan trước khi trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng (nếu có).

Ngoài ra còn các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quyết định.

- Giấy khen: Quy định cụ thể cho các thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

* Thông tư này quy định cụ thể mẫu Giấy Kỷ niệm chương, hình mẫu huy hiệu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo”; Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo” được tặng cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đối với cá nhân công tác trong các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo: cán bộ công chức, viên chức, người lao động có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên đối với nam, 13 năm trở lên đối với nữ tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân nữ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 02 năm so với thời gian quy định;

- Đối với cá nhân ngoài hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo, gồm:

Là người dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, Thầy thuốc nhân dân.

Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo do cơ quan có thẩm quyền công nhận; doanh nhân, nghệ sỹ, nghệ nhân có thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đồng bào tôn giáo.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các sở, ban ngành cấp tỉnh đang làm nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đồng bào tôn giáo: có thời gian công tác liên tục từ 10 năm trở lên tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương và đã được tặng Bằng khen của cơ quan chủ quản.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp xã đang làm nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đồng bào tôn giáo: có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên đối với nam, 13 năm trở lên đối với nữ tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Giấy khen hoặc Bằng khen của cơ quan chủ quản.

Cá nhân nữ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 02 năm so với thời gian quy định.

- Các trường hợp khác được xét tặng Kỷ niệm chương

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương; Lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương; Lãnh đạo các tỉnh, thành phố có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam.

Cá nhân có thành tích xuất sắc nhân dịp Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam; Đại hội, Hội nghị cấp toàn đạo tổ chức tôn giáo.

Cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam có thành tích góp phần củng cố, tăng cường tình đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo có công lao giúp đỡ,

ủng hộ xứng đáng về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam.

- Chương này quy định rõ chi tiết thủ tục, hồ sơ đề nghị xét khen thưởng và các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

3.3. Chương III: Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Chương này quy định rõ thủ tục, hồ sơ đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có nguyện vọng cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ; hồ sơ Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lập hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

3.4. Chương IV: Tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp; Hội đồng Sáng kiến các cấp của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

3.4.1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo gồm:

- a) Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- b) Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở.

3.4.2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo:

a) Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ và trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo trên phạm vi cả nước.

b) Thành phần của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo là Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các Phó Chủ tịch gồm: các Thứ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ; các ủy viên Hội đồng do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

c) Văn phòng Bộ là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

3.4.3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ ra quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của đơn vị.

Đối với các đơn vị được quy định tại khoản 3 Điều 3 trình khen thưởng do Lãnh đạo đơn vị cùng đại diện cấp ủy đảng xem xét, thống nhất trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

b) Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở gồm:

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

- Người đứng đầu tổ chức giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng là Ủy viên thường trực; Phó Chủ tịch và Ủy viên khác của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết định;

- Thư ký Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở là công chức, viên chức trực tiếp tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

c) Bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở.

3.4.5. Hội đồng Thi đua, khen thưởng làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân phụ trách; tổ chức họp theo yêu cầu của công tác thi đua, khen thưởng.

3.4.6. Hội đồng Thi đua, khen thưởng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

3.4.7. Tại các kỳ họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Ủy viên Hội đồng nếu vắng mặt phải cử người đi họp thay để bảo đảm tính liên tục và thẩm quyền quyết định những việc có liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình phụ trách; ý kiến của người đi họp thay được coi là ý kiến của Ủy viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng. Người đi họp thay chịu trách nhiệm về ý kiến đã tham gia thảo luận tại cuộc họp cũng như các quyết định của Hội đồng Thi đua, khen thưởng; được bỏ phiếu bình xét thi đua, khen thưởng và tham gia quyết nghị các nội dung thảo luận của Hội đồng Thi đua, khen thưởng; báo cáo ngay bằng văn bản với Ủy viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng về nội dung, kết quả cuộc họp.

3.4.8. Việc bình xét khen thưởng được thực hiện bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu. Thực hiện bỏ phiếu đối với các trường hợp xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, “Cờ thi đua của Bộ Dân tộc và Tôn giáo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các trường hợp khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng.

Trong trường hợp cá nhân, tập thể đạt tỷ lệ phiếu nhưng vượt quá tỷ lệ khen thưởng thì lấy kết quả từ cao xuống thấp; trường hợp cuối cùng nếu có

số phiếu bằng nhau thì lấy theo kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu của Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng.

3.4.9. Tùy theo nội dung cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng có thể quyết định mời thêm một số Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan tham dự cuộc họp. Các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết hoặc bỏ phiếu.

3.4.10. Ủy viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3.4.11. Trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm gửi văn bản, tài liệu, lấy ý kiến của từng Ủy viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xem xét, quyết định.

3.4.12. Hội đồng Thi đua, khen thưởng được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

3.4.13. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung ương. Các Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở phối hợp với nhau trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng và cùng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

3.4.14. Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thành lập, giúp Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b) Thành phần Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo gồm: Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến là Thứ trưởng phụ trách công tác Khoa học và Công nghệ; Phó Chủ tịch là: Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ về Khoa học và Công nghệ; Các Ủy viên do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, quyết định.

c) Đơn vị được giao nhiệm vụ về Khoa học và Công nghệ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở và ký xác nhận sáng kiến; tham mưu trình Lãnh đạo Bộ ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến.

d) Hội đồng Sáng kiến Bộ Dân tộc và Tôn giáo làm việc theo Quy chế tổ chức, hoạt động do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành. Cuộc họp của Hội đồng Sáng kiến của Bộ được tổ chức khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự. Chủ trì cuộc họp là Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền.

đ) Nguồn kinh phí bố trí cho hoạt động của Hội đồng Sáng kiến từ ngân sách Nhà nước cấp cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo hoặc các nguồn kinh phí khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

3.4.15. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở

a) Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp cơ sở và trình Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ xét công nhận sáng kiến cấp Bộ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo có tài khoản riêng, con dấu riêng hoặc tư cách pháp nhân ra quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở của đơn vị.

c) Thành phần Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các Ủy viên. Hội đồng làm việc theo quy chế hoạt động do Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ ban hành.

d) Đối với các đơn vị được quy định tại khoản 3 Điều 3: Lãnh đạo đơn vị cùng đại diện cấp ủy đảng xem xét, thống nhất, công nhận sáng kiến cơ sở; xem xét, trình cấp trên xét công nhận áp dụng hiệu quả và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3.5. Chương V. Tổ chức thực hiện

Hiệu lực thi hành của Thông tư từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ

1. Điều kiện bảo đảm cho việc triển khai Thông tư.

Xây dựng nội dung thông tin tuyên truyền, phổ biến Thông tư đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân để thực hiện.

2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Việc triển khai Thông tư này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không làm phát sinh các nhu cầu về nguồn nhân lực và tài chính.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thực hiện Thông tư.

4. Thời gian ban hành Thông tư.

Để kịp thời ban hành Thông tư theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại kỳ họp thứ Nhất, Văn phòng Bộ đã báo cáo, trình Lãnh đạo Bộ nhất trí xây dựng Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Văn phòng Bộ tham mưu Bộ trưởng ban hành Thông tư trong tháng 8 năm 2026 và Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2026 để đảm bảo phù hợp với hiệu lực của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16.

(Hồ sơ Thông tư kèm theo: (1) Tờ trình Bộ trưởng; (2) Dự thảo Thông tư; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý với dự thảo Thông tư; (4) Báo cáo Thẩm định của Vụ Pháp chế; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

Văn phòng Bộ kính trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nông Thị Hà (để bc);
- Lưu VT, THPTTĐKT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Cao Thịnh